**VIỆC TRIỂN KHAI GIẢNG DẠY TRỰC TUYẾN TRONG ĐẠI DỊCH COVID – 19 TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC, ĐẠI HỌC HUẾ:**

**THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN, GIẢI PHÁP**

**Nguyễn Thị Anh Đào**

Khoa Xã hội học và Công tác xã, Trường Đại học Khoa học – Đại học Huế

Email: [anhdao14111983@gmail.com](mailto:anhdao14111983@gmail.com)

**TÓM TẮT**

Đại dịch Covid – 19 do virus SARS-CoV-2 gây ra có ca bệnh đầu tiên tại Việt Nam vào ngày 23 tháng 1 năm 2020. Đây là dịch bệnh nguy hiểm, có khả năng lây lan rất nhanh trong môi trường. Trước diễn biến phức tạp của dịch Covid-19, để đảm bảo kế hoạch đào tạo đại học của học kỳ 2, năm học 2019-2020, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế đã kịp thời chuyển đổi sang đào tạo theo hình thức trực tuyến thông qua việc sử dụng dịch vụ Google Meet. Sau gần hai năm thực hiện, việc triển khai theo hình thức này đã gặp nhiều thuận lợi, khó khăn. Bài viết này nhằm phân tích những thuận lợi, khó khăn của Trường Đại học Khoa học trong việc triển khai đào tạo trực tuyến trong đại dịch Covid-19 và đề xuất một số giải pháp cơ bản. Các giải pháp này nếu được thực hiện sẽ nâng cao hiệu quả đào tạo trực tuyến tại Trường.

**Từ khóa:** *giảng dạy trực tuyến, dịch Covid - 19*

**1. ĐẶT VẤN ĐỀ**

Trong thời điểm dịch Covid – 19 bùng phát tại Việt Nam, đào tạo trực tuyến là một phương thức được Bộ Giáo dục – đào tạo lựa chọn để triển khai cho các Trường. Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế cũng đã nhanh chóng, triển khai kịp thời phương thức này. Với mô hình học này, giảng viên (cán bộ đào tạo) hoàn toàn có khả năng truyền đạt kiến thức thông qua hình ảnh và âm thanh từ xa. Toàn bộ hệ thống thông tin và tài liệu sẽ được gửi đi bởi đường truyền băng thông rộng hoặc kết nối không dây (wifi), mạng nội bộ (LAN). Tuy nhiên, do lần đầu tiên đưa vào triển khai tại Trường và với một thời gian chuẩn bị khá gấp rút nên việc thực hiện còn gặp nhiều vấn đề tồn tại.

**2. KHÁI NIỆM CÔNG CỤ**

*2.1. Đào tạo trực tuyến*

**Đào tạo trực tuyến (***E-learning*) là giáo dục trực tuyến hayhệ thống đào tạo trực tuyến*.* Đây là một phương thức đào tạo ảo thông qua một thiết bị điện tử (máy tính, laptop, smartphone, Tablet,..) kết nối với một máy chủ (nơi lưu trữ sẵn các bài giảng điện tử dưới các hình thức như: Word, Excel, PowerPoint..) và một phần mềm hoặc nền tảng cần thiết (phần mềm hoặc nền tảng này có chức năng hỏi, yêu cầu, tạo bài thi cho học viên trực tuyến)[[1]](#footnote-1)

Tại Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế, hình thức đào tạo trực tuyến trong mùa Covid-19 được lựa chọn để áp dụng đó là Sử dụng dịch vụ Google Meet (https://meet.google.com) để học tập trực tuyến theo thời khóa biểu đã bố trí trên Lịch trình học tập của Website thông tin đào tạo đại học. Bên cạnh đó, sử dụng dịch vụ Google Classroom (https://classroom.google.com) tổ chức lớp học nhằm hỗ trợ cho việc học tập trực tuyến của sinh viên thông qua các hình thức: cung cấp học liệu, hướng dẫn học tập, bài tập, bài kiểm tra và đánh giá quá trình học tập và Google Calendar (https://calendar.google.com) để hỗ trợ cho việc lập lịch trong quá trình đào tạo trực tuyến.

*2.2. Covid – 19*

Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) cho biết tên gọi chính thức của bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của virus corona (nCoV) là Covid 19. Tên gọi mới này gọi tắt của coronavirus disease 2019, theo các từ khóa “corona”, “virus”, “disease” (dịch bệnh) và 2019 là năm mà loại virus gây đại dịch này xuất hiện. Tháng 2/2020, Ủy ban quốc tế về phân loại virus chính thức đặt tên cho chủng mới của virus Corona là Sars – CoV-2. Đây là tên gọi khác với tên Covid 19 mà Who đã chỉ định trước đó. Các nhà khoa học đã tiến hành nghiên cứu và phân lập được một chủng corona virus mới, được Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) tạm thời gọi là 2019-nCoV có trình tự gen giống với Sars-CoV trước đây, với mức tương đồng lên tới 79,5%.

**Virus Corona 2019** là một loại virus gây ra tình trạng nhiễm trùng trong mũi, xoang hoặc cổ họng. Có 7 loại virus Corona, trong đó, 4 loại không nguy hiểm là 229E, NL63, OC43 và HKU1; hai loại khác là MERS-CoV và SARS-CoV nguy hiểm hơn và từng gây ra đại dịch toàn cầu. Bên cạnh đó, còn một loại virus Corona thuộc chủng mới (màu vàng) ký hiệu 2019-nCoV hoặc nCoV, còn được gọi với cái tên “Virus Vũ Hán” đang “tung hoành” suốt từ cuối năm 2019 đến nay. Đây là tác nhân gây ra bệnh viêm phổi cấp, khiến hơn 100 triệu người mắc, hơn 2 triệu người tử vong trên thế giới.[[2]](#footnote-2)

**3. Thuận lợi và khó khăn trong đào tạo trực tuyến trong mùa dịch Covid-19**

*3.1. Thuận lợi:*

**Về phía Nhà trường**

*Sự nỗ lực, quyết tâm của Ban Giám Hiệu và các phòng chức năng*

Để chuẩn bị tốt cho việc triển khai đào tạo trực tuyến, đảm bảo chất lượng, Nhà trường đã tổ chức đào tạo trực tuyến thí điểm 44 lớp học phần để Nhà trường, các phòng chức năng, đặc biệt là giảng viên có thời gian luyện tập, rút kinh nghiệm trước khi triển khai đồng loạt. Sự cẩn trọng này đã giúp cho việc đào tạo trực tuyến ở Trường Đại học Khoa học được diễn ra khá suôn sẻ và thuận lợi. Sau khi chuẩn bị đầy đủ về mặt kỹ thuật, rút kinh nghiệm từ việc giảng dạy thí điểm, từ ngày 30/3, tức chỉ sau 1 tháng có ca bệnh dương tính ở Việt Nam, Trường đã bắt đầu tổ chức đào tạo trực tuyến trên diện rộng. Từ khi chủ trương được Hiệu trưởng phê duyệt, chỉ trong vòng ba tuần, việc đào tạo trực tuyến đã được triển khai trên diện rộng. Trường ĐH Khoa học đã tạo 350 tài khoản cho giảng viên, 8.000 tài khoản email cho sinh viên để có thể tham gia vào các ứng dụng của Google. PGS.TS. Trần Ngọc Tuyền, Phó Hiệu trưởng Trường ĐH Khoa học – ĐH Huế cho biết: *“Nhà trường đã triển khai đào tạo trực tuyến ở tất cả các học phần, ngoại trừ những môn cần thực hành tại phòng thí nghiệm hay phòng máy*[[3]](#footnote-3)”.

**Về phía giảng viên**

*Giảng viên được tham gia tập huấn, hướng dẫn sử dụng Google classroom và google meet*

Do lần đầu tiên đào tạo trực tuyến qua Google Meet tại trường nên hầu như toàn bộ giảng viên đều còn bỡ ngỡ, chưa thành thạo các công cụ này. Tuy nhiên, việc triển khai đào tạo trực tuyến được diễn ra khá thuận lợi, suôn sẻ do Trường đã cử cán bộ tập huấn cho 350 giảng viên của Trường sử dụng thành thạo các công cụ hỗ trợ cho việc học trực tuyến. Đó là ứng dụng Google classroom, Google calendar và Google meet. Google meet cho phép người dùng thực hiện các cuộc gọi miễn phí. Còn Google classroom là lớp học trực tuyến kết nối giảng viên và sinh viên thông qua email, lịch,… Google calendar giúp giảng viên sắp xếp và quản lý lịch học hiệu quả, nhanh chóng. Sau khi đặt lịch hẹn, hệ thống sẽ tự động cập nhật thời khóa biểu, sinh viên chỉ cần nắm thời gian và tham gia lớp học đúng giờ. Các ứng dụng này khá tiện ích và dễ sử dụng, vì vậy tất cả các giảng viên của Trường, kể cả những giảng viên lớn tuổi, không rành công nghệ cũng có thể sử dụng được một cách hiệu quả.

|  |
| --- |
| **Hộp 1. Phỏng vấn giảng viên về đào tạo trực tuyến**  *“Ban đầu có chút bỡ ngỡ đối với cả giảng viên và sinh viên, nhưng chúng tôi đã học được cách kết hợp ứng dụng Google classroom, Google calendar và Google meet để mang lại hiệu quả tốt cho việc dạy, học trực tuyến. Với mỗi môn, tôi tạo sẵn lớp học trên Google classroom để giao tài liệu học tập. Trước các buổi dạy, tôi lên sẵn lịch hẹn trên Google calendar và mời học sinh tham gia vào nhóm học tập”*  *“Tôi có thể giảng dạy, truyền đạt kiến thức, kiểm tra và tương tác với các em gần giống như ở lớp học truyền thống. Chỉ cần các em chăm chỉ nghe giảng và tương tác với giảng viên, việc tiếp thu và hiểu được nội dung bài học không quá khó khăn”.* |

Bên cạnh được tập huấn, cung cấp đầy đủ thông tin về các ứng dụng sử dụng trong đào tạo trực tuyến, giảng viên còn chủ động trong giảng dạy, sử dụng nhiều hiệu ứng để bổ sung, phân tích bài giảng một cách có hiệu quả hơn*: “Do việc dạy trực tuyến khó tương tác hơn nên tôi phải mày mò thêm nhiều hiệu ứng để bổ sung, làm mới bài giảng của mình, tránh trường hợp các em thấy nhàm chán trong việc học” (Giảng viên nữ, Khối xã hội)*

**Về phía sinh viên**

*Sinh viên được hướng dẫn sử dụng ứng dụng Google classroom, Google Meet*

Để hỗ trợ sinh viên tiếp cận và thực hiện có hiệu quả việc đào tạo trực tuyến, Nhà trường đã cho biên soạn và ban hành hướng dẫn sử dụng Google classroom và google meet cho sinh viên khá sinh động, dễ hiểu gồm các bước cụ thể như: giới thiệu về google meet, cách đăng nhập google classroom; cách sử dụng google meet để tham gia học trực tuyến. Quyển hướng dẫn gồm 15 trang, khá dễ hiểu và dễ sử dụng, giúp sinh viên không còn bỡ ngỡ với hình thức đào tạo trực tuyến này.

Do được hướng dẫn khá chi tiết, lại là một phương pháp tiếp cận mới nên phần lớn sinh viên khá hứng thú, nhiệt tình và khá chủ động trong việc tiếp cận phương pháp dạy – học mới.

*Tính linh hoạt, giảm chi phí*

Trong thời điểm không thể tổ chức giảng dạy trực tiếp lúc xảy ra dịch Covid – 19 thì đào tạo trực tuyến là một hình thức khá linh hoạt, tiện lợi, vừa đảm bảo kế hoạch đào tạo được diễn ra đúng tiến độ, vừa đảm bảo hạn chế tối đa sự tiếp xúc đông người, đảm bảo sức khỏe cho người học. Bên cạnh đó, sinh viên có thể tiết kiệm tối đa kinh phí đi lại, ăn ở, thuê nhà trọ,…vì sinh viên có thể học online tại nhà: *“Đang dịch, em rất ngại di chuyển, may mà Trường cho học online. Em vừa được ở nhà vừa được học, không phải tốn tiền đi lại”. (Nữ, sinh viên năm 3).*

Ngoài việc tiết kiệm được thời gian, kinh phí đi lại, sinh viên còn có được tâm lý thoải mái, được sử dụng máy tính ngay trong lúc học, giúp sinh viên có thể tìm kiếm tài liệu và làm quen với các phần mềm làm việc văn phòng.

*3.2. Khó khăn*

**Đối với giảng viên**

Do lần đầu tiên triển khai đào tạo trực tuyến, đặc biệt cần triển khai trong thời gian ngắn nên giảng viên không có nhiều thời gian chuyển đổi kịp thời toàn bộ bài giảng sang hình thức giảng dạy trực tuyến. Điều này đòi hỏi sự nỗ lực rất lớn từ phía giảng viên vì vừa phải nghiên cứu các ứng dụng sử dụng vừa phải chuyển đổi bài giảng, bổ sung các hiệu ứng trong giảng dạy. Bên cạnh đó, trong quá trình giảng dạy, khác với tương tác trực tiếp, việc tương tác gián tiếp qua phương tiện trung gian cũng hạn chế đáng kể do các loại nhiễu về phương tiện kỹ thuật, khả năng truyền đạt, văn hóa,…

Giảng viên khó kiểm tra sự tập trung chú ý bài giảng của sinh viên, đặc biệt là đối với các lớp học phần đông sinh viên sẽ gặp khó khăn trong việc tương tác và lựa chọn phương thức kiểm tra, đánh giá điểm quá trình học tập.

**Đối với sinh viên**

Một trong những điều kiện tiên quyết đối với hình thức đào tạo trực tuyến đó là kỹ thuật. Để có thể tham gia hình thức này, giảng viên và sinh viên đều cần phải có các phương tiện kỹ thuật, máy móc phục vụ cho việc học online. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại việc học bị gián đoạn do một số sinh viên không có máy tính, điện thoại di động hoặc không có wifi/3G do ở vùng sâu, vùng xa. Bên cạnh đó, trong quá trình học, đường truyền internet yếu/chập chờn gây ảnh hưởng tới việc giảng dạy, trao đổi của sinh viên với giảng viên.

Khó khăn mà nhiều sinh viên gặp phải đó là hạn chế khả năng tương tác, thực hành trong học phần của sinh viên. Để nâng cao kiến thức của sinh viên và phát huy tối đa sự hiểu biết trong các học phần, giảng viên thường xây dựng đề cương bài giảng kết hợp lý thuyết và thực hành, vận dụng lý thuyết trong bài học. Tuy nhiên, một trở ngại của đào tạo trực tuyến đó là hạn chế khả năng tương tác của người dạy – người học vì vậy rất khó để giảng viên có thể đánh giá toàn diện năng lực của sinh viên. Việc kết hợp bồi dưỡng các kỹ năng như: kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm,…gặp nhiều khó khăn.

**4. Giải pháp nâng cao hiệu quả đào tạo trực tuyến**

**Về phía Nhà trường**

Xây dựng chiến lược, kế hoạch cụ thể về đào tạo trực tuyến. Bên cạnh đó, cần đưa ra các quy định, quy chế và kiểm định đảm bảo chất lượng giáo dục. Sự chuẩn bị này rất cần thiết để phục vụ cho việc sử dụng song song hình thức đào tạo trực tuyến hoặc sử dụng hình thức này trong việc đối phó với các diễn biến dịch bệnh có thể xảy ra trong tương lai.

Hoàn thiện các quy định để công tác quản lý việc dạy – học hiệu quả, chất lượng, tạo động lực cho sinh viên tích cực tham gia học tập, nghiên cứu tài liệu và tương tác với giảng viên, sinh viên khác trong lớp.

Tạo điều kiện tối đa về khâu chuẩn bị cho việc chuyển đổi hình thức đào tạo trực tuyến như: tạo tài khoản cho giảng viên, sinh viên; sắp xếp lớp học, tạo thời khóa biểu trên ứng dụng Google Calendar cho giảng viên. Giúp giảng viên sắp xếp và quản lý kế hoạch giảng dạy thuận tiện, hiệu quả.

Chuẩn bị phòng học đầy đủ điều kiện cơ sở vật chất như máy tính có kết nối mạng internet cho giảng viên giảng dạy ở trường (nếu không dạy ở nhà).

Sau một thời gian triển khai, cần tổ chức các Hội thảo, hội nghị nhằm trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm về phương thức đào tạo này.

**Về phía giảng viên**

Trong quá trình dạy trực tuyến, sẽ có trường hợp sinh viên vì nhiều lý do không thể tham gia học vì vậy, các giảng viên cần linh động bật chế độ ghi hình để những sinh viên chưa đủ điều kiện có thể theo dõi bài giảng dưới hình thức video.

Giảng viên cần kết hợp nhiều phương pháp giảng dạy mới, tăng thêm nhiều hiệu ứng nhằm thu hút sinh viên hứng thú học tập. Bên cạnh đó, tương tác trực tuyến rất khó kiểm tra việc tập trung học tập của sinh viên nên cần tăng cường các hình thức kiểm tra, nâng cao sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên. Kiểm tra sự tập trung chú ý của sinh viên thông qua việc thường xuyên đặt câu hỏi, đưa chủ đề thảo luận và yêu cầu các thành viên trong lớp cùng tham gia trả lời. Ứng dụng Google classroom có công cụ hỗ trợ như đồng hồ đếm, đặt đáp án để chấm điểm,…nên sẽ đánh giá được mức độ hiểu bài và việc vận dụng kiến thức của sinh viên. Đây cũng là cơ sở để giảng viên có thể đánh giá điểm quá trình học tập của sinh viên.

Các hình thức kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ nếu tổ chức online cần chuyển sang đề tiểu luận dạng vận dụng kiến thức học, tránh tình trạng sao chép và không hiểu kiến thức, đặc biệt là đối với các môn xã hội.

**Về phía sinh viên**

Sinh viên cần chủ động trong việc sắp xếp, chuẩn bị phương tiện, địa điểm học tập thuận lợi nhất cho việc học tập trực tuyến. Hạn chế đến mức tối đa những trục trặc về mặt kỹ thuật, tránh ảnh hưởng đến chật lượng của buổi học.

Trước giờ lên lớp, sinh viên nên tự đọc, tham khảo trước các tài liệu do giảng viên cung cấp trong Google classroom để tăng hiệu quả học tập. Bên cạnh đó, cần tự giác, tích cực tham gia vào các hoạt động của lớp học nhằm tích lũy kiến thức, nâng cao sự hiểu biết về bài học và có thể vận dụng kiến thức vào thực tế. Sự tự giác, ý thức tự học của sinh viên là một trong những khâu quan trọng của hình thức đào tạo trực tuyến.

**5. Kết luận**

Đào tạo trực tuyến sẽ là một phương thức dạy học rất phù hợp trong việc đào tạo chất lượng cao tại Việt Nam chứ không chỉ nhằm ứng phó với dịch bệnh. Tuy nhiên, việc triển khai hình thức này tại Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế vẫn đang gặp phải nhiều khó khăn, thách thức, đòi hỏi cần có sự nỗ lực, chung tay của Nhà trường, đội ngũ giảng viên và sinh viên thì mới có thể biến những thách thức thành cơ hội, tiến tới đạt mục tiêu hoàn thành kế hoạch học tập của Trường và bắt kịp xu hướng phát triển của cuộc cách mạng 4.0.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

<https://daotaonoibo.vn/blog/dao-tao-truc-tuyen>, truy cập ngày 15/6/2021

1. <https://vnvc.vn/virus-corona-2019>*,* truy cập ngày 15/6/2021
2. <https://giaoducthoidai.vn/giao-duc/truong-dh-khoa-hoc-hue-dao-tao-hinh-thuc-truc-tuyen-3850056.html>, truy cập ngày 15/6/2021

1. <https://daotaonoibo.vn/blog/dao-tao-truc-tuyen>, truy cập ngày 15/6/2021 [↑](#footnote-ref-1)
2. <https://vnvc.vn/virus-corona-2019>, truy cập ngày 15/6/2021

   3<https://giaoducthoidai.vn/giao-duc/truong-dh-khoa-hoc-hue-dao-tao-hinh-thuc-truc-tuyen-3850056.html>,*truy cập ngày 15/6/2021*

   [↑](#footnote-ref-2)
3. [↑](#footnote-ref-3)